

10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ 6 NĂM HỌC 2019 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề thi HK1 môn Địa lý số 1

ĐỀ 1 TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
--------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 ĐIỂM)

Câu 1: Trong các hành tinh, theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2: Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ngoại ô thành phố Luân Đôn nước Anh là:

- A. Vĩ tuyến gốc B. Kinh tuyến Đông
 C. Kinh tuyến tây D. Kinh tuyến gốc

Câu 3: Nhiệt độ của lớp trung gian Trái Đất :

- A. Tối đa 1000 ° C B. 4000 ° C
 C. Từ 1500-4700 ° C D. Khoảng 5000 ° C

Câu 4: Quanh các vùng núi lửa đã tắt dân cư thường tập trung đông đúc vì:

- A. Khí hậu ấm áp B. Nhiều hồ nước
 C. Đất đai màu mỡ D. Giàu thủy sản

Câu 5: Tỷ lệ bản đồ cho chúng ta biết:

- A. Độ thu nhỏ của bản đồ so với thực địa
 B. Độ lớn của bản đồ so với thực địa
 C. Độ chuẩn xác của bản đồ so với thực địa
 D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 6: Trên quả địa cầu có tất cả:

- A. 360 kinh tuyến B. 720 kinh tuyến
 C. 181 kinh tuyến D. Vô số kinh tuyến

Câu 7: Trên bản đồ kí hiệu của một thành phố thuộc loại kí hiệu gì ?

- A. Đường B. Điểm C. Diện tích D. Hình học

Câu 8: Bán kính của Trái Đất là bao nhiêu?

- A. 6073 km B. 6037 km

C. 6370 km D.6307 km

Câu 9: Bề mặt Trái Đất được phân chia thành mấy khu vực giờ?

A. 24 B.25 C.26 D.27

Câu 10: Nội lực sinh ra những hiện tượng nào?

- A. Núi lửa, xói mòn, phong hóa
 B. Xâm thực, động đất, xói mòn
 C. Sóng thần, động đất, núi lửa
 D. Núi lửa, xói mòn, phong hóa.

Câu 11: Núi là dạng địa hình thường có độ cao tuyệt đối so với mực nước biển là:

- A. Trên 200m; B. Dưới 200m;
 C. Trên 500m; D. Dưới 5000m.

Câu 12: Nội lực có xu hướng:

- A. Nâng cao địa hình
 B. Phong hóa địa hình
 C. San bằng, hạ thấp địa hình
 D. Cả 3 quá trình trên đúng

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 ĐIỂM)

Câu 1: Nêu sự chuyển động của Trái Đất quanh mặt trời? (2 điểm)

Câu 2: Cấu tạo của Trái đất gồm mấy lớp? Nêu đặc điểm của lớp vỏ Trái Đất và vai trò của nó? (2 điểm)

Câu 3: So sánh điểm khác nhau giữa núi già và núi trẻ? (2 điểm)

Câu 4: Khoảng cách từ Đà Nẵng đến Huế là 100km. Trên bản đồ khoảng cách giữa hai thành phố đó đo được 20cm. Vậy bản đồ đó có tỷ lệ bao nhiêu?

(1 điểm)

ĐÁP ÁN

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 ĐIỂM)

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐÁP ÁN	B	D	C	C	A	A	B	C	A	C	C	A

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 ĐIỂM)

Câu 1: Nêu sự chuyển động của Trái Đất quanh mặt trời? (2 điểm)

- Trái Đất chuyển động quanh mặt trời theo một quỹ đạo có hình elip gần tròn
- Hướng chuyển động: từ Tây sang Đông

- Thời gian: 365 ngày 6 giờ

- Trong khi chuyển động trên quỹ đạo quanh mặt trời, trục Trái Đất lúc nào cũng giữ nguyên độ nghiêng $66^{\circ}33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo và hướng nghiêng của trục Trái Đất không đổi. Đó là sự chuyển động tịnh tiến.

- Hệ quả: + Hiện tượng các mùa

+ Hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa và theo vĩ độ.

Câu 2: Cấu tạo của Trái đất gồm mấy lớp? Nêu đặc điểm của lớp vỏ Trái Đất và vai trò của nó? (2 điểm)

- Cấu tạo của Trái đất gồm 3 lớp: lớp vỏ, lớp trung gian và lõi

+Lớp vỏ: Có độ dày từ 5km đến 70km rắn chắc , nhiệt độ 1000°C

+Lớp trung gian: có độ dày khoảng 3.000km có trạng thái dẻo, quánh, lỏng, nhiệt độ $1500^{\circ}\text{C} - 4700^{\circ}\text{C}$

+Lớp lõi: nằm trong cùng độ dày trên 3.000km, ngoài thì lỏng, bên trong rắn chắc. nhiệt độ 5000°C

- Vỏ Trái Đất là lớp đá rắn chắc ở ngoài cùng của Trái Đất. Được cấu tạo do một số địa mảng nằm kề nhau. Lớp này rất mỏng chỉ chiếm 1% thể tích và 0,5% khối lượng của Trái Đất. Có vai trò rất quan trọng vì nó là nơi tồn tại các thành phần khác của Trái Đất như : không khí, nước, các sinh vậtvà cả xã hội loài người.

Câu 3: So sánh điểm khác nhau giữa núi già và núi trẻ? (2 điểm)

- Núi già: Thời gian hình thành: cách đây hàng trăm triệu năm, đỉnh tròn, sườn thoải, thung lũng cạn và rộng.

- Núi trẻ: Thời gian hình thành: cách đây vài chục triệu năm, đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng sâu và hẹp.

Câu 4: Khoảng cách từ Đà Nẵng đến Huế là 100km. Trên bản đồ khoảng cách giữa hai thành phố đó đo được 20cm. Vậy bản đồ đó có tỷ lệ bao nhiêu?

(1 điểm)

$$100\text{km} = 10000000 \text{ cm}$$

$$10000000 : 20 = 5000000$$

2. Đề thi HK1 môn Địa lý số 2

ĐỀ 2 TRƯỜNG THCS LÊ LỢI	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

A. Phần TNKQ (4đ)

Khoanh tròn chữ cái đầu câu ý em cho là đúng nhất

Câu 1: Trái đất có hình dạng gì?

- A. Hình tròn dục B. Hình vuông C. Hình cầu D. Hình bầu

Câu 2: Theo qui ước bên trên kinh tuyến là hướng nào:

- A. Nam B. Đông C. Bắc D. Tây

Câu 4. Trên bản đồ kí hiệu của một thành phố thuộc loại kí hiệu gì ?

- A. Đường B. điểm C. diện tích D. Hình học

Câu 5: Việt Nam nằm ở khu vực giờ số mấy:

- A. Số 5,6 B. số 7,8 C. số 8,9 D. số 6,7

Câu 6: Khi Luân Đôn ở khu vực giờ số 0 là 12 giờ thì Hà Nội ở khu vực giờ số 7 là mấy giờ:

- A. 16 giờ B. 17 giờ C. 18 giờ D. 19 giờ

Câu 7: Mọi vật chuyển động ở bán cầu Bắc thường lệch về phía:

- A. Trái B. Phải C. trên D. dưới

Câu 8: Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo quỹ đạo nào sau đây:

- A. Gần tròn B. Tròn C. Vuông D. Thoi

Câu 9: Vào ngày 21 tháng 3 và 23 tháng 9 tia sáng mặt trời chiếu vuông góc vào vĩ tuyến nào?

- A. Chí tuyến bắc B. Chí tuyến nam C. Xích đạo

Câu 10. Nối các ý ở cột A sao cho phù hợp với các ý ở cột B:

Độ dài ngày và đêm vào ngày 22 tháng 6 :

Vĩ tuyến	Độ dài ngày và đêm
1. Chí tuyến bắc	A. Ngày ngắn đêm dài
2. Chí tuyến nam	B. Ngày bằng đêm

3. Vòng cực bắc	C. Đêm dài 24 giờ
4. Vòng cực nam	D. Ngày dài đêm ngắn
5. Xích đạo	e. Ngày dài 24 giờ

B. Phần Tự luận: (6 điểm)

Câu 1(2đ): Dựa vào kiến thức đã học về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa em hãy giải thích câu ca dao sau:

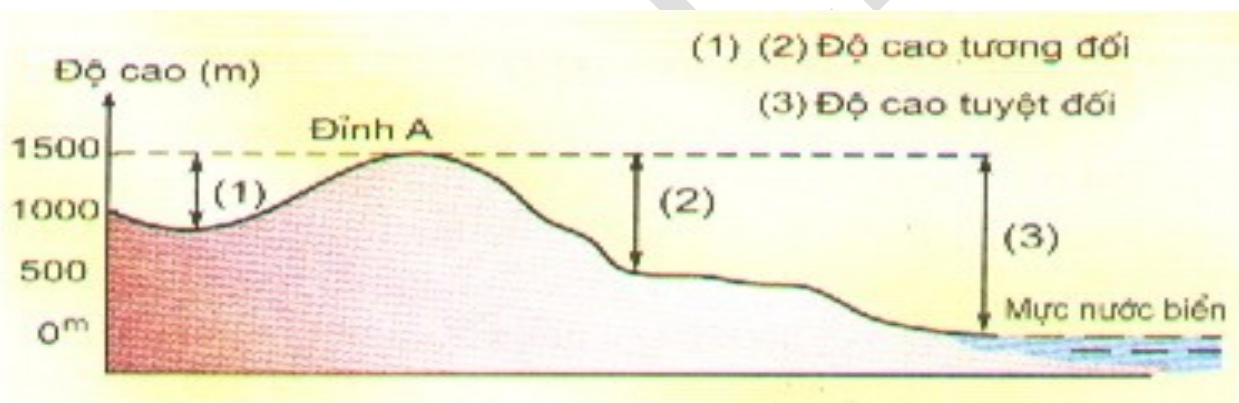
“ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
 Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Câu 2(2đ): Trình bày cấu tạo của lớp vỏ trái đất? Nêu vai trò của lớp vỏ trái đất?

Câu 3 (2đ): Dựa vào hình vẽ sau :

A.Trình bày khái niệm độ cao tuyệt đối và độ cao tương đối của núi?

B. Nhận xét độ cao tương đối 1 và 2 ở sơ đồ? giải thích?



Hình 34. Độ cao tuyệt đối và độ cao tương đối

ĐÁP ÁN

A.Phần Trắc nghiệm khách quan (4điểm) : Mỗi câu chọn đúng được 0.4 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	c	c	a>; b<	b	B	d	b	c	a	1d, 2a, 3e,4c, 5b

Câu 10: 1d ; 2a ; 3e; 4c; 5b

B. Phần Tự luận:**Câu 1:** (2điểm)

- Câu ca dao trên là của Việt Nam, vì nước ta nằm ở bán cầu Bắc (BCB) nên tháng năm là mùa hè của BCB lúc này BCB chúc về gần mặt trời nên có hiện tượng ngày dài đêm ngắn. (Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng)(1đ)

- Tháng mười là mùa đông của bán cầu Bắc lúc này BCB ngả ra xa mặt trời nên có hiện tượng ngày ngắn đêm dài. (ngày tháng mười chưa cười đã tối) (1đ)

Câu 2 (2đ)

- Vai trò của vỏ trái đất: Là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên như địa hình, đất, sinh vật, nước và là nơi sinh sống của xã hội loài người (1đ)

- Cấu tạo của vỏ trái đất: Là lớp vỏ đá cứng gồm nhiều địa mảng liền kề nhau tạo thành. (1đ)

Câu 3(2đ)**A. Trình bày khái niệm:(1.đ)**

- Độ cao tuyệt đối: Là khoảng cách được tính từ đỉnh núi đến ngang mực nước biển trung bình ở độ cao 0m.(0.5)

- Độ cao tương đối: Là khoảng cách được tính từ đỉnh núi đến ngang chân núi(0.5)

B. Nhận xét và giải thích (1 đ)

- Độ cao tương đối 2 lớn hơn độ cao tương đối 1 (0.5)

- Do chân núi 1 ở vị trí thấp hơn chân núi 2 vì vậy có độ cao 1 lớn hơn độ cao 2.(0.5)

3. Đề thi HK1 môn Địa lý số 3

ĐỀ 3 TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHUYẾN	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
-------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

Câu 1. (2 điểm)

A. Có những dạng tỉ lệ bản đồ nào? Tỉ lệ bản đồ cho ta biết điều gì?

B. 6 cm trên bản đồ có tỉ lệ 1:500.000, thì trên thực tế bằng bao nhiêu km?

Câu 2. (2 điểm)

Dựa vào hình dưới đây, em hãy cho biết hướng đi:

Từ **B** đến **A**

Từ **B** đến **C**

Từ **H** đến **B**

Từ **C** đến **Đ**



Câu 3. (3 điểm)

A. Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh trục hết bao nhiêu thời gian và theo hướng nào ?

B. Tại sao có hiện tượng ngày và đêm kế tiếp nhau khắp mọi nơi trên Trái Đất ?

Câu 4. (3 điểm)

A. Cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm những lớp nào ?

B. Hãy trình bày đặc điểm, cấu tạo của lớp vỏ Trái Đất và vai trò của nó đối với đời sống và hoạt động của con người.

HẾT

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN

	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (2 điểm)	<p>A.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hai dạng tỉ lệ bản đồ: tỉ lệ số và tỉ lệ thước. - Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực tế trên mặt đất. <p>B. 6 cm trên bản đồ có tỉ lệ 1:500.000, thì trên thực tế sẽ là: $6 \times 500.000 = 3.000.000 \text{ cm} = 30 \text{ km}$</p>	0,5đ 0,5đ 1đ
Câu 2 (2 điểm)	<p>Từ B đến A: hướng Đông</p> <p>Từ B đến C: hướng Đông Nam</p> <p>Từ H đến B: hướng Tây Bắc</p> <p>Từ C đến D: hướng Tây Nam</p>	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 3 (3 điểm)	<p>A. Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh trục hết 24 giờ, theo hướng từ Tây sang Đông.</p> <p>B.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái Đất có dạng hình cầu, do đó Mặt Trời bao giờ cũng chỉ chiếu sáng một nửa. Nửa chiếu sáng là ngày, nửa không được chiếu sáng là đêm. - Nhờ sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất nên khắp mọi nơi trên Trái Đất có ngày và đêm kế tiếp nhau. 	1đ 1đ 1đ
Câu 4 (3 điểm)	<p>A. Cấu tạo bên trong của Trái Đất có 3 lớp: lớp vỏ, lớp trung gian, lớp lõi.</p> <p>B.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp vỏ Trái Đất là lớp đá rắn chắc ngoài cùng của Trái Đất, lớp này rất mỏng, chiếm 15% thể tích, 1% khối lượng của Trái Đất. - Lớp vỏ Trái Đất được cấu tạo do một số địa mảng nằm kề. Các địa mảng di chuyển rất chậm. Hai mảng có thể tách xa nhau hoặc xô vào nhau. - Lớp vỏ TD có vai trò rất quan trọng vì nó là nơi tồn tại các thành phần khác của Trái Đất như: không khí, nước, sinh vật, 	0,5đ 1đ 0,5đ 1đ

... và cả xã hội loài người.	
------------------------------	--

4. Đề thi HK1 môn Địa lý số 4

ĐỀ 4 TRƯỜNG THCS BẢO LỘC	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
-------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

I. Trắc nghiệm :(4,0đ)

A. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em cho là đúng. (2,0 điểm)

Câu 1: Trong ngày 22-6 (hạ chí) nửa cầu nào ngả nhiều về phía Mặt Trời:

- A. Nửa cầu Nam
B. Nửa cầu Bắc
C. Bằng nhau
D. Xích đạo

Câu 2: Độ cao tuyệt đối của núi A là 1500m. Nó thuộc loại núi nào?

- A. Núi thấp
B. Núi cao
C. Núi trung bình
D. Tất cả đều đúng

Câu 3: Điểm giống nhau giữa Bình nguyên và Cao nguyên là gì?

- A. Có độ cao tuyệt đối trên 500m
B. Địa hình thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp và cây lương thực.
C. Có bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng.
D. Cả B và C.

Câu 4: Lớp vỏ Trái đất có độ dày là bao nhiêu km?

- A. Từ 5km – 70km.
B. Trên 3000km.
C. Gần 3000km.
D. Trên 5000km.

B. Điền vào chỗ trống: (1,0 điểm)

Hoàn thành khái niệm sau đây:

- Nội lực là những lực.....
- Ngoại lực là những lực.....

C. Nối cột A với B sao cho phù hợp: (1,0 điểm)

A		B
1. Động đất		Là hình thức phun trào mắc ma từ dưới sâu lên mặt đất.
2. Núi lửa		Là hiện tượng các lớp đất đá gần mặt đất rung chuyển

B. Tự luận:(6,0đ)

Câu 1:(3,0đ)

Hãy trình bày sự chuyển động và nêu hệ quả sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất?

Câu 2:(3,0đ)

Hãy nêu đặc điểm của núi già và núi trẻ? Ở Việt Nam ngọn núi nào cao nhất? Thuộc núi già hay núi trẻ?

HẾT ĐÁP ÁN

Câu	ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM	BIỂU ĐIỂM		
I. Trắc nghiệm		4,0 điểm (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)		
A. Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.				
Câu	1		2	3
Đáp án	B	C	D	A
B. Điền:				
- Nội lực là những lực sinh ra ở bên trong Trái Đất: 0,5 đ				
- Ngoại lực là những lực sinh ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất: 0,5đ				
C. Nói:				
1. B - 0,5 đ. 2. A - 0,5 đ.				
II. Tự luận.		6,0 điểm		
1 (3,0 đ)	<p>* Sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng nối liền 2 cực bắc ,nam và nghiêng $66^{\circ}33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo - Hướng tự quay: từ Tây sang Đông - Trái Đất tự quay 1 vòng quanh trục là 24 giờ - Bề mặt Trái Đất được chia ra thành 24 khu vực giờ,mỗi khu vực có một giờ riêng. <p>*Hệ quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Do trái đất tự quay quanh trục từ Tây sang đông nên khắp mọi nơi trên trái đất lần lượt có ngày và đêm. -Sự chuyển động của trái đất quanh trục còn làm cho các vật chuyển động trên bề mặt trái đất bị lệch hướng.Nếu nhìn xuôi theo chiều chuyển động thì ở nửa cầu Bắc vật chuyển động lệch về bên phải còn ở nửa cầu Nam vật chuyển động lệch về bên trái. 	<p>1,0 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>		

2 (3,0 đ)	* Cấu tạo Trái Đất: Có 3 lớp: Lớp vỏ, lớp trung gian và lớp nhân.			1,0 điểm 1,0 điểm 1,0 điểm
	Đặc điểm	Núi già	Núi trẻ	
	Thời gian hình thành	Cách đây hàng trăm triệu năm	Cách đây vài chục triệu năm	
	Đỉnh	Tròn	Nhọn	
	Sườn	Thoải	Dốc	
	Thung lũng	Cạn, rộng	Sâu, hẹp	
Ở Việt Nam ngọn núi cao nhất là đỉnh núi Phanxi păng cao 3143m. Thuộc núi trẻ.				

5. Đề thi HK1 môn Địa lý số 5

ĐỀ 5 TRƯỜNG THCS TRẦN QUỐC TOẢN	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
--------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (4,0đ). Ghi đáp án đúng ra bài làm trên tờ giấy thi:

1. Trái Đất có dạng hình gì?

- A. Hình tròn; B. Hình vuông; C. Hình cầu; D. Hình trụ.

2. Kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ:

- A. 0° ; B. 10° ; C. 100° ; D. 180° .

3. Việt Nam nằm ở múi giờ thứ mấy:

- A. Múi giờ thứ 5; B. Múi giờ thứ 6; C. Múi giờ thứ 7; D. Múi giờ thứ 8.

4. Đầu phía trên kinh tuyến chỉ hướng:

- A. Đông; B. Tây; C. Nam; D. Bắc.

5. Thời gian Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời một vòng là:

- A. 364 ngày 6 giờ; B. 365 ngày 6 giờ; C. 366 ngày 6 giờ; D. 367 ngày 6 giờ;

6. Phần lớn lục địa đều tập trung ở:

- A. Nửa cầu Bắc; B. Nửa cầu Nam; C. Nửa cầu Đông; D. Nửa cầu Tây.

7. Núi là dạng địa hình thường có độ cao tuyệt đối so với mực nước biển là:

- A. Trên 200m; B. Dưới 200m; C. Trên 500m; D. Dưới 5000m.

8. Động đất là hiện tượng:

- A. Xảy ra đột ngột từ một điểm ở dưới sâu, trong lòng đất; C. Xảy ra bên ngoài mặt đất;
B. Là hình thức phun trào magma ở dưới sâu lên mặt đất; D. Xảy ra từ từ, chậm chạp.

PHẦN II – TỰ LUẬN (6,0đ).

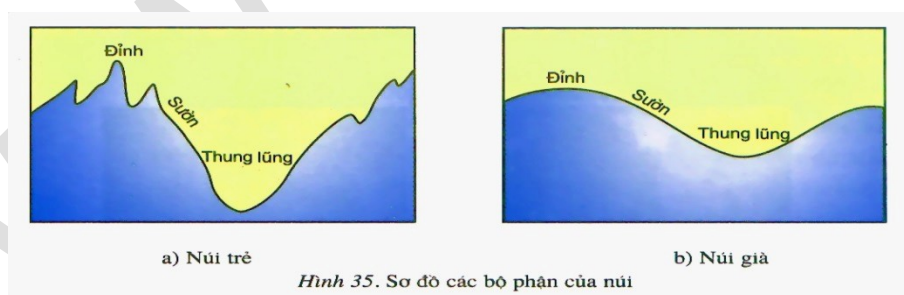
Câu 1 (1,5 điểm). Dựa vào sơ đồ và gợi ý sau, em hãy xác định các hướng còn lại. (gợi ý: vẽ lại sơ đồ vào tờ giấy thi và điền đầy đủ các hướng còn lại).

Bắc

Đông Nam

Câu 2 (3,0 điểm). Căn cứ vào sơ đồ các bộ phận của núi dưới đây, hãy lập bảng và trình bày sự khác nhau giữa núi già, núi trẻ về đặc điểm hình thái và thời gian hình thành theo mẫu:

Loại núi	Đặc điểm hình thái			Thời gian hình thành
	Đỉnh	Sườn	Thung lũng	
Núi trẻ				
Núi già				



Câu 3 (1,5 điểm). Kể tên các châu lục trên thế giới.

Hết

ĐÁP ÁN

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (4đ). Hs trả lời đúng mỗi ý được 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
-----	---	---	---	---	---	---	---	---

Đáp án	C	A	C	D	B	A	C	A
--------	---	---	---	---	---	---	---	---

II - TỰ LUẬN (6,0 điểm).

Câu	Đáp án	Điểm				
1. 1,5 đ	<p>* HS điền được các hướng đúng là: mỗi hướng đúng được 0,25đ</p> <p style="text-align: center;">Bắc</p> <p style="text-align: center;">Tây Bắc Đông Bắc</p> <p style="text-align: center;">Tây Đông</p> <p style="text-align: center;">Tây Nam Đông Nam</p> <p style="text-align: center;">Nam</p>	1,5				
2 3,0 đ	<u>Câu 1 (3,5đ): Học sinh lập và so sánh được:</u>					
	Loại núi	Đặc điểm hình thái		Thời gian hình thành		
		Đỉnh	Sườn	Thung lũng		
	Núi trẻ	Cao, nhọn	Dốc	Sâu, hẹp	Cách đây vài chục triệu năm	1,5
	Núi già	Thấp, tròn	Thoải	Nông, rộng	Cách đây hàng trăm triệu năm.	1,5
3 1,5 đ	* HS kể được trên thế giới có 6 châu lục: Châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Đại Dương, Châu Nam Cực.	1,5				

6. Đề thi HK1 môn Địa lý số 6

ĐỀ 6 TRƯỜNG THCS NINH XÁ	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6
-------------------------------------------	--------------------------------------------------------

	Thời gian: 45 phút
--	---------------------------

PHẦN I . TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

(Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng)

Câu 1. Trạng thái của lớp vỏ Trái Đất:

- A. Rắn chắc B. Từ quánh dẻo đến lỏng C. Lỏng D. Lỏng ở ngoài, rắn ở trong

Câu 2. Độ dày của lớp lõi Trái Đất:

- A. Trên 3000 km B. Gần 3000 km C. 5- 70 km D. 1000 km

Câu 3. Nhiệt độ của lớp trung gian Trái Đất :

- A. Tối đa 1000 ° C B. 4000 ° C C. Từ 1500-4700 ° C D. Khoảng 5000 ° C

Câu 4. Núi có đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp:

- A. Núi cao B. Núi trẻ C. Núi già D. Núi trung bình

Câu 5: Nội lực có xu hướng:

- A. Nâng cao địa hình C. San bằng, hạ thấp địa hình
B. Phong hóa địa hình D. Cả 3 quá trình trên đúng

Câu 6: Xu thế san bằng, hạ thấp địa hình là kết quả của quá trình:

- A. Bồi tụ B. Xâm thực C. Phong hóa D. Cả A+B+C đúng

Câu 7. Khu vực thường xuyên xảy ra động đất và núi lửa:

- A. Ven bờ Thái Bình Dương C. Ven bờ Ấn Độ Dương
B. Ven bờ Đại Tây Dương D. Ven bờ Bắc Băng Dương

Câu 8. Quanh các vùng núi lửa đã tắt dân cư thường tập trung đông đúc vì:

- A. Khí hậu ấm áp B. Nhiều hồ nước C. Đất đai màu mỡ D. Giàu thủy sản

Câu 9. Biện pháp để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra:

- A. Lập trạm dự báo động đất C. Sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm
B. Xây nhà chịu chấn động lớn D. Tất cả các đáp án trên đúng

Câu 10 . Núi trung bình là núi có độ cao tuyệt đối :

- A. Dưới 1000 m B. Trên 2000 m C. Từ 1000 – 2000 m D. Từ 500 – 1000 m

Câu 11. Độ cao tuyệt đối là khoảng cách tính từ đỉnh núi đến :

- A. Chân núi B. Sườn núi C. Mực nước biển D. Thung lũng

Câu 12. Các loại khoáng sản: dầu mỏ, than, đá vôi ... được hình thành do:

- A. Ngoại lực B. Núi lửa C. Nội lực D. Động đất

Phần II. TỰ LUẬN (7,0 điểm) :

Câu 1 (1,5 điểm): Khi khu vực giờ gốc là 10 giờ, em hãy tính giờ địa phương của các địa điểm sau: Pa-ri, Mát-xcơ-va, Niu Đê-li, Bắc Kinh, Tô-ki-ô, Hà Nội. Cho biết Pa-ri

(múi giờ số 0), Mát-xcơ-va(múi giờ số 3), Niu Đê-li (múi giờ số 5), Bắc Kinh (múi giờ số 8), Tô-ki-ô (múi giờ số 9), Hà Nội (múi giờ số 7), Niu loóc (múi giờ số 19)

Câu 2 (1,5 điểm): Nêu nguyên nhân, tác hại của động đất và núi lửa?

Câu 3 (2,0 điểm): Em hiểu như thế nào về câu tục ngữ “ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”. Vì sao có hiện tượng đó ?

Câu 4 (2,0 điểm): Vì sao chúng ta phải khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản một cách hợp lí? Liên hệ với nước ta trong việc khai thác và sử dụng tài nguyên này?

ĐÁP ÁN

Phần	Đáp án	Điểm																								
I	PHẦN I . TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm) 1A, 2A, 3B, 4B, 5A, 6D, 7A, 8C, 9D, 10 B, 11C, 12A	3,0 điểm																								
II	<p>Phần II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)</p> <p><i>Câu 1. Các giờ địa phương theo thứ tự là:</i></p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Địa điểm</th> <th>Múi giờ</th> <th>Giờ địa phương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Pa-ri</td> <td>0</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Mát-xcơ-va</td> <td>3</td> <td>13</td> </tr> <tr> <td>Niu Đê-li</td> <td>5</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>Bắc Kinh</td> <td>8</td> <td>18</td> </tr> <tr> <td>Tô-ki-ô</td> <td>9</td> <td>19</td> </tr> <tr> <td>Hà Nội</td> <td>7</td> <td>17</td> </tr> <tr> <td>Niu loóc</td> <td>19</td> <td>5</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Câu 2.</i></p> <p>+Núi lửaA.</p> <p>- Là hình thức phun trào mắc ma dưới sâu lên mặt đất. 0,25 điểm</p> <p>- Mắc ma: Là những vật chất nóng chảy, nằm ở dưới sâu, trong vỏ Trái Đất, nơi có nhiệt độ trên 1000⁰C. 0,25 điểm</p> <p>+ Nguyên nhân do sự chuyển động của các địa mảng, nơi vỏ Trái Đất mỏng, vật chất dưới sâu sẽ trào ra ngoài 0,25 điểm</p> <p>+ Động đất.</p> <p>- Là hiện tượng tự nhiên xảy ra đột ngột từ một điểm sâu trong lòng đất, làm cho các lớp đá gần mặt đất rung chuyển . 0,25 điểm</p>	Địa điểm	Múi giờ	Giờ địa phương	Pa-ri	0	10	Mát-xcơ-va	3	13	Niu Đê-li	5	15	Bắc Kinh	8	18	Tô-ki-ô	9	19	Hà Nội	7	17	Niu loóc	19	5	<p>1,5 điểm</p> <p>1,5điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
Địa điểm	Múi giờ	Giờ địa phương																								
Pa-ri	0	10																								
Mát-xcơ-va	3	13																								
Niu Đê-li	5	15																								
Bắc Kinh	8	18																								
Tô-ki-ô	9	19																								
Hà Nội	7	17																								
Niu loóc	19	5																								

II	+ Nguyên nhân do sự chuyển động của các địa mảng	
	+ Tác hại của động đất và núi lửa, gây thiệt hại lớn về:	0,25 điểm
	- Người.	0,25 điểm
	- Nhà cửa.	
	- Đường sá.	0,25 điểm
	- Cầu cống.	
- Công trình xây dựng.		
- Cửa cải.		
Câu 3.		
-“ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”. Có nghĩa là tháng năm có đêm ngắn, ngày dài, tháng mười có ngày ngắn, đêm dài.	2,0 điểm	
- Có hiện tượng trên là do trục Trái Đất nghiêng. Nửa cầu nào chúc nhiều về phía Mặt Trời nửa cầu đó là mùa nóng và có ngày dài đêm ngắn. Nửa cầu nào xa Mặt Trời thì nửa cầu đó là mùa đông và khi đó sẽ có ngày ngắn, đêm dài.	1,0 điểm	
	1,0 điểm	
Câu 4		
-Khoáng sản được hình thành trải qua thời gian rất lâu dài có thể hàng triệu năm, hàng chục triệu năm, hàng trăm triệu năm	2,0 điểm	
-Khoáng sản là tài nguyên cạn kiệt, nhiều mỏ khoáng sản trên thế giới có nguy cơ cạn kiệt	1,0 điểm	
-Nhiều nơi khai thác, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả	1,0 điểm	

7. Đề thi HK1 môn Địa lý số 7

ĐỀ 1 TRƯỜNG THCS HỒNG BÀNG	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
---------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

A. Phần TNKQ:

Khoanh tròn chữ cái đầu câu ý em cho là đúng nhất

Câu1: Trái đất có hình dạng gì?

A.Hình tròn dục **B.**Hình vuông **C.**Hình cầu **D.** Hình bầu

Câu 2:Theo qui ước bên trên kinh tuyến là hướng nào:

A. Nam **B.** Đông **C.** Bắc **D.** Tây

Câu 3: Điền dấu > hoặc < vào các ô trống sao cho hợp lí:

A. $\frac{1}{100.000}$ $\frac{1}{900.000}$ **B.** $\frac{1}{150.000}$ $\frac{1}{100.000}$

Câu 4. Trên bản đồ kí hiệu của một thành phố thuộc loại kí hiệu gì ?

A. Đường **B.** điểm **C.** diện tích **D.** Hình học

Câu 5: Việt Nam nằm ở khu vực giờ số mấy:

A. Số 5,6 **B.** số 7,8 **C.** số 8,9 **D.** số 6,7

Câu 6: Khi Luân Đôn ở khu vực giờ số 0 là 12 giờ thì Hà Nội ở khu vực giờ số 7 là mấy giờ:

A. 16 giờ **B.** 17 giờ **C.** 18 giờ **D.** 19 giờ

Câu 7: Mọi vật chuyển động ở bán cầu Bắc thường lệch về phía:

A. Trái **B.** Phải **C.** trên **D.** dưới

Câu 8:Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo quỹ đạo nào sau đây:

A. Gần tròn **B.** Tròn **C.** Vuông **D.** Thoi

Câu 9: Vào ngày 21 tháng 3 và 23 tháng 9 tia sáng mặt trời chiếu vuông góc vào vĩ tuyến nào:

A. Chí tuyến bắc **B.** Chí tuyến nam **C.** Xích đạo

Câu 10. Nối các ý ở cột A sao cho phù hợp với các ý ở cột B:

Độ dài ngày và đêm vào ngày 22 tháng 6 :

Vĩ tuyến	Độ dài ngày và đêm
1.Chí tuyến bắc	A. Ngày ngắn đêm dài
2.Chí tuyến nam	B. Ngày bằng đêm
3. Vòng cực bắc	C. Đêm dài 24 giờ
4.Vòng cực nam	D. Ngày dài đêm ngắn

5. Xích đạo

e. Ngày dài 24 giờ

B. Phần tự luận: (7 điểm)

Câu 1(3đ): Dựa vào kiến thức đã học về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa em hãy giải thích câu ca dao sau:

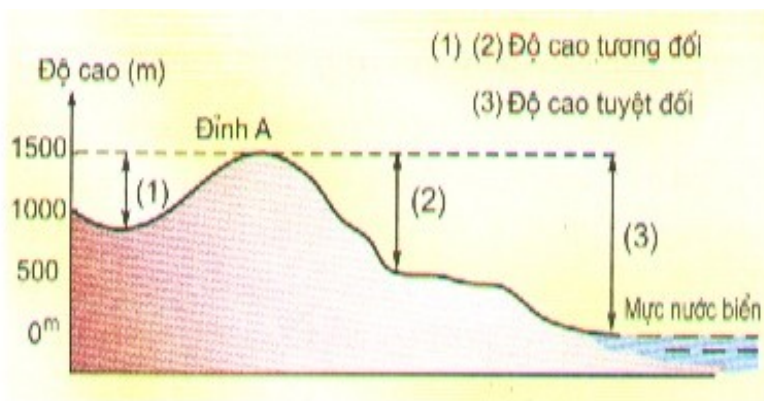
“ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
 Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Câu 2(2đ): Trình bày cấu tạo của lớp vỏ trái đất? Nêu vai trò của lớp vỏ trái đất?

Câu 3 (2 điểm)Dựa vào hình vẽ sau :

A.Trình bày khái niệm độ cao tuyệt đối và độ cao tương đối của núi?

B. Nhận xét độ cao tương đối 1 và 2 ở sơ đồ? giải thích?



Hình 34. Độ cao tuyệt đối và độ cao tương đối

ĐÁP ÁN

A. Phần trắc nghiệm khách quan (3điểm) : Mỗi câu chọn đúng được 0.3 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	c	c	a>; b<	b	b	d	b	c	a	

Câu 10: 1d ; 2a ; 3e; 4c; 5b

B. Phần tự luận:

Câu 1: (3điểm)

- Câu ca dao trên là của Việt Nam, vì nước ta nằm ở bán cầu Bắc (BCB) nên tháng năm là mùa hè của BCB lúc này BCB chúc về gần mặt trời nên có hiện tượng ngày dài đêm ngắn. (Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng)(1.5)

- Tháng mười là mùa đông của bán cầu Bắc lúc này BCB ngả ra xa mặt trời nên có hiện tượng ngày ngắn đêm dài. (ngày tháng mười chưa cười đã tối) (1.5)

Câu 2 (2đ)

- Vai trò của vỏ trái đất: Là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên như địa hình, đất, sinh vật, nước và là nơi sinh sống của xã hội loài người (0.5)

- Cấu tạo của vỏ trái đất: Là lớp vỏ đá cứng gồm nhiều địa mảng liền kề nhau tạo thành. (0.5đ)

Câu 3(2đ)

A. Trình bày khái niệm:(1.đ)

- Độ cao tuyệt đối: Là khoảng cách được tính từ đỉnh núi đến ngang mực nước biển trung bình ở độ cao 0m.(0.5)

- Độ cao tương đối: Là khoảng cách được tính từ đỉnh núi đến ngang chân núi(0.5)

B. Nhận xét và giải thích (1 đ)

- Độ cao tương đối 2 lớn hơn độ cao tương đối 1 (0.5)

- Do chân núi 1 ở vị trí thấp hơn chân núi 2 vì vậy có độ cao 1 lớn hơn độ cao 2.(0.5)

8. Đề thi HK1 môn Địa lý số 8

ĐỀ 8 TRƯỜNG THCS LÊ THÁNH TÔN	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

Phần I. Trắc nghiệm:(3 điểm).

Hãy khoanh tròn vào đáp án em cho là đúng nhất:

Câu 1: Mọi nơi trên trái đất đều luân lượt có ngày và đêm là do ?

- A. Mặt trời mọc ở đằng đông,lặn ở đằng tây.
- B. Trái đất tự quay quanh trục theo hướng từ đông sang tây.
- C. Trái đất tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông.
- D. Trái đất chuyển động từ đông sang tây.

Câu 2: Việt Nam ở khu vực giờ số 7. Vậy khi Luân Đôn là 2 giờ thì Hà Nội là mấy giờ ?

- A. 5 giờ
- B. 7 giờ
- C. 9 giờ
- D. 11 giờ

Câu 3: Đại dương chiếm khoảng mấy phần diện tích bề mặt trái đất ?

- A. 1 phần 3
- B. 2 phần 3
- C. 2 phần 4
- D. 3 phần 4

Câu 4: Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt đất là ?

- A. Tạo ra các nếp uốn
- B. Tạo ra các đứt gãy
- C. Làm cho địa hình bề mặt đất thêm gồ ghề
- D. San bằng , hạ thấp địa hình

Câu 5: Chọn các cụm từ cho trước trong ngoặc (*đỉnh nhọn, đỉnh tròn, trên 500m, 200m, nhô cao, mực nước biển*) điền vào chỗ (....) để có khái niệm đúng về núi

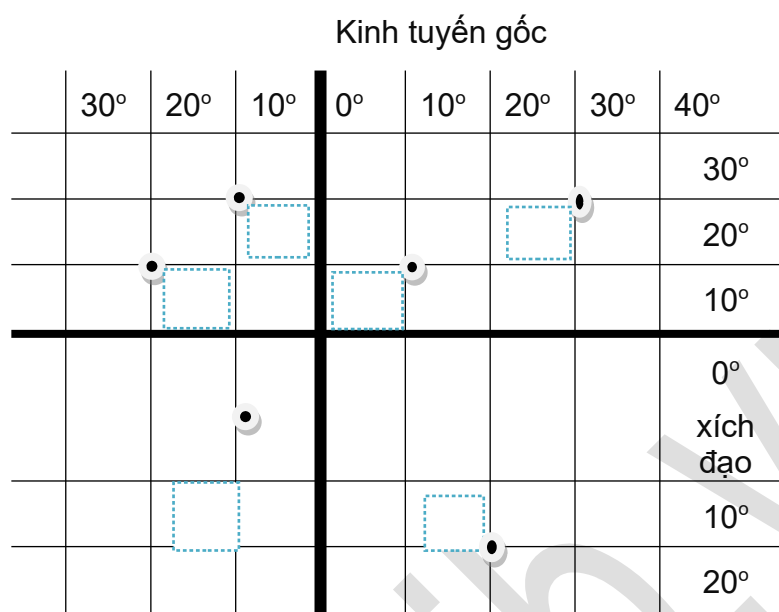
Núi là một dạng địa hình(1).....rõ rệt trên mặt đất. Độ cao của núi thường.....(2).....so với.....(3)....., có(4)....., sườn dốc.

Phần II. Tự luận:(7điểm).

Câu 1 : (4 điểm)

a) Trình bày hiện tượng mùa và sự hình thành mùa nóng, mùa lạnh trên trái đất? b) Sự khác nhau giữa hiện tượng động đất và núi lửa là gì ? Con người đã áp dụng những biện pháp gì để hạn chế bớt những tác hại do động đất gây ra ?

Câu 2: (3 điểm) Xác định tọa độ các điểm A, B, C, D, E, F trên hình?



ĐÁP ÁN

Phần I : Trắc nghiệm (3 điểm).

Câu hỏi	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
Đáp án	C	C	B	D	1. nhô cao 2. trên 500m 3. mực nước biển 4. đỉnh nhọn
Thang điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	1,0

Phần II: Tự luận (7 điểm).

Câu hỏi	Nội Dung	Thang điểm
Câu 1(4 đ)	A. Do trục trái đất nghiêng và không đổi hướng trong khi chuyển động trên quỹ đạo nên có lúc trái đất ngả NCB, có lúc ngả NCN về phía mặt trời sinh ra các mùa A .	1đ
	Nửa cầu nào ngả về phía mặt trời có góc chiếu lớn , nhận được nhiều ánh sáng và nhiệt => mùa nóng của nửa cầu đó và ngược lại.	1 đ

	<p>A. Núi lửa là hình thức phun trào mắc ma ở dưới sâu lên mặt đất , còn động đất là hiện tượng các lớp đất đá gần mặt đất bị rung chuyển</p> <p>B. Các biện pháp :</p> <p>+ Xây nhà chịu được các chấn động lớn</p> <p>+ Lập các trạm nghiên cứu , dự báo động đất</p> <p>+ Sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm</p>	<p>1 đ</p> <p>1 đ</p>
<p>Câu 2: (3 điểm)</p>	<p>Dùng đúng kí hiệu, viết đúng cách, nêu đúng tọa độ địa lí mỗi ý được 0,5 điểm.</p> <p>A (10° T; 10°N)</p> <p>B (20° Đ; 20° N)</p> <p>C (20° T; 10° B)</p> <p>D (30° Đ; 20° B)</p> <p>E (10° T; 20° B)</p> <p>F (10° Đ; 10° B)</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>

9. Đề thi HK1 môn Địa lý số 9

<p>ĐỀ 9 TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN</p>	<p>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút</p>
------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------

A. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

1/ Trái Đất có dạng hình gì?

- A. Hình tròn B. Hình vuông C. Hình cầu

2/ Kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ?

- A. 0° B. 1° C. 10°

3/ Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ?

- A. 90° B. 180° C. 360°

4/ Cứ mỗi kinh tuyến cách nhau 1° thì trên quả địa cầu có bao nhiêu đường kinh tuyến?

- A. 90 B. 180 C. 360

5/ Ở khu vực giờ gốc là 12 giờ thì lúc đó ở Việt Nam là mấy giờ?

- A. 5 giờ B. 19 giờ C. 21 giờ

6/ Đầu phía trên kinh tuyến chỉ hướng:

- A. Bắc B. Nam C. Đông

7/ Thời gian Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời một vòng là:

- A. 365 ngày B. 365 ngày 6 giờ C. 366 ngày

8/ Cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm có mấy lớp?

- A. 2 lớp B. 3 lớp C. 5 lớp

Câu 2. Cho điểm A có vĩ độ 10° B, kinh độ 130° Đ; điểm B có vĩ độ 10° B, kinh độ 110° Đ. Hãy viết tọa độ địa lí của điểm A và điểm B.

B. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1: (4 điểm)

Em hãy nêu hệ quả của sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất.

Câu 2: (2 điểm)

Em hãy phân biệt núi già và núi trẻ.

Câu 3: (1 điểm)

Qua những bài đã học, em hãy rút ra giá trị kinh tế của miền núi. Từ đó em có ý thức bảo vệ môi trường như thế nào?

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM: 3 điểm

Câu 1: 2 điểm (mỗi ý chọn đúng được 0,25 điểm)

Ý đúng: 1- C; 2- A; 3- B; 4- C; 5-B; 6- A; 7- B; 8- B

Câu 2: 1 điểm (viết đúng tọa độ của mỗi điểm được 0,5 điểm)

130° Đ	A {	110° Đ	B {
10° B		10° B	

B. TỰ LUẬN: 7 điểm

Câu 1: 4 điểm

Hệ quả sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất:

- Hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất: (0,5 điểm)
- + Khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm. (0,5 điểm)
- + Diện tích được Mặt Trời chiếu sáng gọi là ngày. (0,5 điểm)

+ Diện tích nằm trong bóng tối gọi là đêm. (0,5 điểm)

- Hiện tượng lệch hướng của các vật: (0,5 điểm)

+ Các vật thể chuyển động trên bề mặt Trái Đất đều bị lệch hướng. (0,5 điểm)

+ Ở nửa cầu Bắc, vật chuyển động lệch về bên phải. (0,5 điểm)

+ Ở nửa cầu Nam, vật chuyển động lệch về bên trái. (0,5 điểm)

Câu 2: 2 điểm

Sự khác nhau giữa núi già và núi trẻ:

- Thời gian hình thành:

+ Núi già: Hình thành cách đây hàng trăm triệu năm. (0,5 điểm)

+ Núi trẻ: Hình thành cách đây khoảng vài chục triệu năm. (0,5 điểm)

- Đặc điểm:

+ Núi già: Đỉnh tròn; sườn thoải; thung lũng rộng và nông. (0,5 điểm)

+ Núi trẻ: Đỉnh nhọn; sườn dốc; thung lũng hẹp và sâu. (0,5 điểm)

Câu 3: 1 điểm

- Giá trị kinh tế của miền núi. (0,5 điểm)

- Ý thức bảo vệ môi trường. (0,5 điểm)

10. Đề thi HK1 môn Địa lý số 10

ĐỀ 10 TRƯỜNG THCS SƠN TÂY	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 6 Thời gian: 45 phút
--------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

A. TRẮC NGHIỆM (3đ)

I. Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu trả lời đúng. (1đ)

Câu 1: Hành tinh nào ở gần Mặt Trời nhất?

- A. Sao Hỏa. B. Sao Mộc. C. Sao Kim D. Sao Thủy.

Câu 2: Quần đảo Hoàng Sa nằm ở phía nào của thủ đô Hà Nội?

- A. Đông. B. Đông Bắc. C. Đông Nam. D. Nam.

Câu 3. Tại thành phố nào dưới đây luôn có giờ sớm hơn giờ ở thủ đô Hà Nội?

- A. Tô – ki – ô. B. Pa – ri. C. Niu Đê – li. D. Viên chăn.

Câu 4: Vào ngày nào Bắc bán cầu nhận được lượng nhiệt và ánh sáng Mặt Trời nhiều nhất?

- A. 21 tháng 3. B. 22 tháng 6. C. 23 tháng 9. D. 22 tháng 12.

II. Điền những cụm từ còn thiếu vào chỗ (...) trong đoạn văn sau sao cho thích hợp (1 đ)

Câu 5: Trên Trái Đất có (1).....lục địa. Trong đó lục địa có diện tích lớn nhất là lục địa (2)..... Trái Đất còn có (3).....đại dương. Đại dương lớn nhất là (4).....

III. Nối các ý cột A với các ý cột B sao cho thích hợp rồi ghi kết quả vào cột C (1đ)

Câu 6:

Cột A	Cột B	Cột C.
1. Xích đạo	A. vĩ tuyến có vĩ độ 23 ^o 27' N	1 +.....
2. Chí tuyến Bắc	B. vĩ tuyến lớn nhất, vĩ tuyến gốc, vĩ độ 0 ^o	2 +.....
3. Chí tuyến Nam	C. vĩ tuyến có vĩ độ 23 ^o 27' B	3 +.....
4. Vòng cực Bắc	D. vĩ tuyến có vĩ độ 66 ^o 33' B	4 +.....

B. TỰ LUẬN (7đ)

Câu 1: Dựa vào số ghi tỉ lệ của các tờ bản đồ sau đây: 1: 200.000 cho biết 5cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km ngoài thực địa ? (2đ)

Câu 2: Hãy mô tả vận động tự quay quanh trục của Trái Đất? (2đ)

Câu 3: Vai trò của lớp vỏ Trái Đất? (2đ)

Câu 4: Lớp vỏ Trái Đất được cấu tạo do bao nhiêu mảng lớn nằm kề nhau? Kể tên các mảng lớn đó? (1đ)

ĐÁP ÁN

TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

I. Khoanh tròn (Mỗi câu đúng 0,25đ)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	C	A	B

III. Điền khuyết (Mỗi ý đúng 0,25đ)

(1) 6 (2) Âu - Á (3) 4 ; (4) Thái Bình Dương

(Mỗi ý đúng 0,25đ)

II. Nối cột A với cột B

1+b ; 2+c ; 3+a ; 4 +d (Mỗi câu đúng 0,25đ)

TỰ LUẬN (7đ)

Câu 1: Với tờ bản đồ có tỉ lệ 1:200.000 thì 5cm trên bản đồ ứng với 10 km trên thực địa. (2đ)

Câu 2: Mô tả vận động tự quay quanh trục của Trái Đất:

-Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng nối liền hai cực và nghiêng $66^{\circ}33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo. (1đ)

-Hướng tự quay là từ Tây sang Đông. (0,5đ)

-Thời gian Trái Đất tự quay một vòng quanh trục là một ngày đêm (24 giờ). (0,5đ)

Câu 3: Vai trò của lớp vỏ Trái Đất:

Lớp vỏ Trái Đất tuy rất mỏng nhưng rất quan trọng đối với đời sống và hoạt động của con người vì:

Là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên (không khí, nước, đất trồng, sinh vật, ...)(1đ)

Là nơi sinh sống, hoạt động của xã hội loài người.(1đ)

Câu 4: Lớp vỏ Trái Đất được cấu tạo do 7 mảng lớn nằm kề nhau.(0,5đ)

Kể tên các mảng lớn: (0,5đ)

Âu – Á, Ấn Độ, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Nam cực, Thái Bình Dương.